

Số: 06 /2026/TTr/HĐQT- PBC

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2025

(Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 - Số liệu đã được kiểm toán)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm trung ương I – Pharbaco;

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Dược phẩm trung ương I – Pharbaco đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO kiểm toán lập ngày 30 tháng 03 năm 2026. Tài liệu Báo cáo đã đăng tải trên website của Công ty: www.pharbaco.com.vn và website của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội: www.hnx.vn.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, Hội đồng quản trị trình bày trước Đại hội Báo cáo tài chính năm 2025 tóm tắt của Công ty như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số cuối năm 2025 (31/12/2025)	Số đầu năm 2025 (01/01/2025)
I	Tài sản ngắn hạn	606.774	774.562
II	Tài sản dài hạn	2.520.959	2.385.132
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.127.733	3.159.694
III	Nợ phải trả	1.834.131	1.897.597
1	Nợ ngắn hạn	1.215.816	976.318
2	Nợ dài hạn	618.315	921.279
IV	Vốn chủ sở hữu	1.293.602	1.262.097
1	- Vốn góp của chủ sở hữu	1.166.984	1.132.999
2	- Thặng dư vốn cổ phần	25.731	25.731
3	- Các quỹ	38.505	38.505
4	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	62.381	64.861
	+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	30.876	43.171
	+ LNST chưa phân phối năm nay	31.505	21.690
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.127.733	3.159.694



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.077.704	1.065.095
2	Giá vốn hàng bán	892.108	855.335
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	185.596	209.760
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.467	2.971
5	Chi phí tài chính	43.930	43.286
7	Chi phí bán hàng	4.535	4.890
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	105.009	134.334
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	34.589	30.221
10	Lợi nhuận khác	5.276	(2.062)
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.865	28.159
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.359	6.468
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.506	21.691
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.007	6.197

Kính trình./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Tuấn